

Số: 281 /BC-UBND

An Giang, ngày 20 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
02 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ tháng 3 năm 2025**

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trong 02 tháng đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành một số hoạt động nổi bật sau:

1. Về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước, gắn với đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phân đầu 10% trở lên.

Chủ động trong công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công kế hoạch năm 2025. Trong đó, tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách; đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chống thất thu ngân sách và thúc đẩy tăng thu, tiết kiệm chi theo Kế hoạch năm 2025 đảm bảo đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.

Để phát huy các kết quả đạt được và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung quyết liệt chỉ đạo các Sở, ban, ngành, địa phương, các chủ đầu tư triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công gắn với trách nhiệm người đứng đầu, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng chủ đầu tư, theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải ngân của từng dự án, vui xuân nhưng không quên nhiệm vụ. Kết quả thực hiện phải báo cáo định kỳ hàng tháng để theo dõi, chỉ đạo; tập trung dồn đốc tiến độ thi công các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế

- xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án trọng điểm của quốc gia và của tỉnh.

Trong đó, chỉ đạo tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra các dự án trọng điểm và làm việc với các địa phương, các Ban quản lý dự án thuộc tỉnh, các chủ đầu tư; đồng thời, tổ chức các cuộc họp để chỉ đạo kịp thời giải quyết, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng, nguồn nguyên vật liệu xây dựng (cát), thủ tục đầu tư các dự án ODA,... đặc biệt là đối với các dự án trọng điểm.

2. Về triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm tỉnh

- *Về chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*: Tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định mức độ đạt tiêu chí năm 2024, cụ thể: xã nông thôn mới (04 xã¹); xã nông thôn mới nâng cao (04 xã²) và xã nông thôn mới kiểu mẫu (06 xã³). Ban hành Quyết định Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND, Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND, Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND). Xây dựng báo cáo tổng kết Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2026-2030.

- *Về Đề án phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh*: Vận dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp Nông nghiệp, trong vụ Đông Xuân 2024-2025, tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng 14 mô hình (quy mô từ 10 - 15 ha/mô hình) với tổng diện tích là 205 ha tại các huyện thị thành trong tỉnh. Hiện trà lúa ở các mô hình đang ở giai đoạn trổ - chín; Các đơn vị đang chuẩn bị tổ chức hội thảo đầu bờ và tổng kết để nhân rộng (Dự kiến tổ chức trong cuối tháng 02 - tháng 3/2025). Xây dựng kế hoạch và dự toán nguồn kinh phí triển khai thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030” tại An Giang năm 2025. Đề xuất xây dựng mỗi mô hình sản xuất lúa phát thải thấp với quy mô là 50 ha (11 mô hình tại 11 huyện, thị xã và thành phố), đồng thời, xác định dự toán, nguồn kinh phí thực hiện các mô hình này.

- *Về chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”*: Thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh đến nay có 8/11 huyện thực hiện cất, sửa nhà trước tết Nguyên đán đối với hộ người có công là 62 căn⁴; số lượng đề nghị hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh là 585 hộ⁵.

¹ Xã Tân Thạnh, xã Lê Chánh-Thị xã Tân Châu và xã Vĩnh Lợi, xã Tân Phú- huyện Châu Thành.

² xã An Thạnh Trung-huyện Chợ Mới, xã Khánh Hoà, xã Bình Thủy- huyện Châu Phú và xã Khánh Bình- huyện An Phú.

³ Xã Bình Phước Xuân- huyện Chợ Mới, xã Mỹ Hoà Hưng, xã Mỹ Khánh- Tp. Long Xuyên và xã Thoại Giang- huyện Thoại Sơn, xã Vĩnh Thành, xã Vĩnh Nhuận- huyện Châu Thành.

⁴ Cất mới: 25; sửa chữa: 37.

⁵ Xây mới: 200 hộ; Sửa chữa: 385 hộ.

- Về chương trình phát triển đô thị: Triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh); phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, triển khai thực hiện các bước tiếp theo (như lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu số 01: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu; gói thầu số 02: Tư vấn thẩm định hồ sơ thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu; phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu số 03: Tư vấn lập điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050...).

3. Về đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp

Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2025; tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2024; triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố năm 2024. Xem xét, ban hành: Đề án “Chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025”; Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025; Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Công văn chỉ đạo hoàn thiện chính quyền điện tử năm 2025.

Tiếp tục thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất - kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải. Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm khơi thông nguồn lực, bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước và thúc đẩy tăng trưởng.

4. Về triển khai công tác lập và thực hiện các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành các nội dung quan trọng sau: (1) Chấp thuận chủ trương điều chỉnh tổng thể đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035; (2) Văn bản xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng đối với việc điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung các đô thị đã được công nhận là thị trấn mở rộng; (3) Dự thảo Tờ trình trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045; (4) Chấp thuận tạm dừng thời gian Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đến năm 2045; (5) Chấp thuận chủ trương điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch và tổng dự toán chi phí lập điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân đến năm 2030.

Đối với nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, tỉnh An Giang đến năm 2045 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 13/11/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đang xem xét, trình Bộ Xây dựng thẩm định. Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Xuân Tô (mở rộng) đã được Hội đồng nhân dân tỉnh

thông qua tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 27/12/2024, đang hoàn thiện hồ sơ đề phê duyệt theo quy định. Ủy ban nhân dân tỉnh đang xem xét, chấp thuận chủ trương lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Bình Hòa mở rộng, huyện Châu Thành và Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Định Thành, huyện Thoại Sơn do Ban Quản lý Khu kinh tế trình để triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Đối với Dự án Trung tâm Logistics cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý Khu kinh tế và Sở Xây dựng phối hợp rà soát về việc lập quy hoạch chi tiết 1/500 Trung tâm Logistics cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên.

5. Các cuộc họp của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

Trong 02 tháng, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ trì và dự nhiều cuộc họp chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương; các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh) và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong đó, họp trực tuyến với Chính phủ về tổng kết hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 ngày 06/02/2025; Tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2024 và triển khai kế hoạch năm 2025 của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ngày 12/02/2025; Họp nghe Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo hiện trạng, phương án xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh ngày 12/02/2025; Tổ chức Hội nghị tổng kết ngành thông tin và truyền thông năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025 ngày 13/02/2025; Tổ chức Hội nghị đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 ngày 22/02/2025; Tổ chức Hội nghị đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 ngày 22/02/2025; Hội nghị trực tuyến với các địa phương về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) ngày 23/02/2025; Họp Tổ soạn thảo giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội lần thứ XII Đảng bộ tỉnh ngày 27/02/2025; Tham dự Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo phòng, chống lãng phí ngày 25/02/2025; Hội nghị tổng kết công tác Chuyển đổi số và Đề án 06/CP năm 2024; triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 vào ngày 24/02/2025,... và một số hoạt động khác⁶.

6. Về việc ban hành theo thẩm quyền và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo kết quả rà soát quy định có tính chất hạn chế quyền và quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển

⁶ Tổ chức khảo sát Khu di tích quốc gia Đền Túc Dụ ngày 05/02/2025; Tổ chức đoàn công tác khảo sát trụ sở làm việc của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi sắp xếp, sáp nhập ngày 12/02/2025; Thư đề xuất về việc hỗ trợ thực hiện Chương trình “Người dân An Giang nói tiếng Anh” ngày 18/02/2025; Khảo sát hạ tầng và hoạt động của các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp Bình Hòa ngày 21/02/2025; Tổ chức buổi Lễ ký kết thỏa thuận hợp tác với Tổng Công ty Công Nghệ - Viễn thông Toàn cầu (GTEL) về triển khai thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030 vào ngày 25/02/2025; Làm việc với Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty TNHH Vĩnh Thiện Đà Nẵng về những vấn đề liên quan đến “Khu phức hợp nhà ở kết hợp thương mại - dịch vụ” (phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên) và Khu công nghiệp Vàm Cống ngày 25/02/2025; Thăm và chúc mừng tháng Ramadan của đồng bào dân tộc thiểu số Chăm tỉnh An Giang năm 2025 vào ngày 26/02/2025.

đổi xanh, chuyển đổi số trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Ban hành Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024. Kế hoạch công tác hòa giải ở cơ sở tỉnh An Giang năm 2025. Báo cáo thống kê năm chính thức công tác bồi thường nhà nước năm 2024; quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi và chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh An Giang. Kế hoạch triển khai thi hành Luật Công chứng. Kế hoạch kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng, thừa phát lại, luật sư năm 2025....

7. Về thực hiện hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống nhân dân

Công tác thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (BTXH): Trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng: toàn tỉnh thực hiện chi trợ cấp cho 92.803⁷; Công tác quản lý, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ: Trong tháng 02, các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận mới 55 đối tượng BTXH vào nuôi dưỡng, giảm 19 đối tượng. Số đối tượng còn lại đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội 387 đối tượng⁸.

Chi trả an sinh xã hội (ASXH) không dùng tiền mặt đối với đối tượng BTXH: mở tài khoản cho 8.817 đối tượng BTXH sống tại cộng đồng, đạt 47,3% (8.817/18.621) và chi qua tài khoản 5.562/8.817 đối tượng đạt 63,1%, với kinh phí trên 18 tỷ đồng.

Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng BTXH trên Hệ thống phần mềm dịch vụ công: đã tiếp nhận 229 hồ sơ. Lũy kế tính từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận là 935 hồ sơ.

Tiếp tục năm cuối lộ trình triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đến các lớp cuối cấp (lớp 5, lớp 9 và lớp 12). Xây dựng môi trường giáo dục an toàn đảm bảo yêu cầu phát triển toàn diện của người học. Tiếp tục tăng cường đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị. Hoàn thành hồ sơ triển khai các thủ tục đầu tư phòng học mới cho các điểm trường Tiểu học, THCS, THPT theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; triển khai các dự án sửa chữa, chỉnh trang cảnh quan trường học; Hoàn thiện hồ sơ chủ trương đầu tư thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ dạy học theo chương trình mới các khối lớp chưa được đầu tư.

Công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở. Trong tháng 02/2025, BHXH tỉnh đã chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN tổ chức triển khai nhiệm vụ năm 2025; đã định hướng nhiệm vụ chung và có kế hoạch cụ thể hàng quý, làm cơ sở để

⁷ trong đó: 27.486 người cao tuổi; 51.243 người khuyết tật; hỗ trợ kinh phí chăm sóc hàng tháng cho 12.358 hộ gia đình/cá nhân chăm sóc; 1.716 đối tượng BTXH khác là trẻ mồ côi, người đơn thân...

⁸ Các cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý 387 đối tượng: Trung tâm BTXH tỉnh đang quản lý, chăm sóc là 256 đối tượng; Trung tâm Giáo dục Trẻ mồ côi và Người già cô đơn TP. Long Xuyên, hiện đang quản lý, chăm sóc là 43 đối tượng; Trung tâm nuôi dưỡng người già và trẻ mồ côi TP. Châu Đốc đang quản lý, chăm sóc là 48 đối tượng; Trung tâm BTXH TP. Châu Đốc đang quản lý, chăm sóc là 40 đối tượng.

Ban Chỉ đạo tổ chức và triển khai hiệu quả công tác BHXH, BHYT trên địa bàn. Việc triển khai, giải quyết và chi trả các chế độ luôn kịp thời, đúng quy định.

BHXH các huyện, thị, thành phố đã chủ động, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương trong vận động, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, số người tham gia BHXH tiếp tục được nâng lên⁹.

8. Một số công tác đáng chú ý khác

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh còn tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm khác như:

- *Về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW*: Triển khai Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Theo đó, trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt (1) Nghị quyết thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ; (2) Nghị quyết thành lập Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính; (3) Nghị quyết thành lập Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải; (4) Nghị quyết thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ; (5) Nghị quyết thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (6) Nghị quyết thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ; (7) Nghị quyết thành lập Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở sáp nhập Sở Ngoại vụ vào Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Thẩm định các hồ sơ tổ chức lại của các cơ quan, đơn vị gồm: Sở Tư pháp; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Giáo dục và Đào tạo và Thanh tra tỉnh.

- *Tổ chức Lễ đón Bằng UNESCO ghi danh “Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam” là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Lễ khai hội Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam năm 2025*: Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Tổ chức Lễ đón Bằng UNESCO ghi danh “Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam” là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Lễ khai hội Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam năm 2025.

- *Tổ chức các hoạt động giới thiệu tiềm năng và xúc tiến đầu tư*: Đối với Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án¹⁰. Thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập hồ sơ mở và nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình. Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thảo về phát triển kinh tế cửa khẩu.

Tỉnh đã tiếp và cung cấp thông tin cho một số nhà đầu tư có nhu cầu tìm hiểu đầu tư tại Khu công nghiệp Bình Hòa, Khu công nghiệp Xuân Tô thực hiện dự án, may mặc, thủy sản... Ngoài ra, phúc đáp đề nghị thuê đất thực hiện dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen; cung cấp thông tin phục vụ nghiên cứu,

⁹ Tăng 9.883 người so với cùng kỳ năm trước.

¹⁰ Tờ trình số 416/TTr-BQLKKT ngày 03/3/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế.

thực hiện dự án đầu tư tại Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang theo đề nghị của Công ty VK Connection.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 02 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản

- Trồng trọt: Tính đến nay, toàn tỉnh đã thu hoạch lúa Đông Xuân được hơn 47.981/227.848 ha, ước năng suất bình quân 7,27 tấn/ha. Về hoa màu đã thực hiện gieo trồng được hơn 17,5 ngàn ha hoa màu các loại, đạt 102% kế hoạch, đồng thời cũng đã thu hoạch 9.113/17.523 ha, đạt 51,97% diện tích xuống giống, gồm: bắp trắng, bắp non, ớt, rau ăn lá các loại,... Nhìn chung, tiến độ thu hoạch lúa và hoa màu nhanh hơn cùng kỳ chủ yếu do thực hiện xuống giống theo lịch khuyến cáo chung của tỉnh và một phần do vụ Thu Đông 2024 kết thúc thu hoạch sớm.

- Chăn nuôi: Trong tháng, ước tính sản lượng thịt heo xuất chuồng là 2,2 ngàn tấn, tăng 150 tấn so cùng kỳ; trâu bò 858 tấn (tăng 15 tấn) và gia cầm 1,6 ngàn tấn (tăng 45 tấn), tuy nhiên sản phẩm thịt gia súc, gia cầm sản xuất trên địa bàn tỉnh vẫn không đủ cung cấp cho tiêu dùng trong tỉnh, trong tháng phải nhập khoảng 3,6 ngàn tấn thịt gia súc, gia cầm các loại. Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo được sự yên tâm cho người chăn nuôi nên quy mô đàn chăn nuôi tiếp tục ổn định và có xu hướng tăng. Riêng đàn heo giảm khoảng 50 ngàn con do người chăn nuôi xuất bán và chưa tái thả nuôi.

- Về chuẩn bị cây giống lâm nghiệp phân tán đến nay đã gieo 5.135 kg hạt giống, tăng 12 kg so tháng trước, đã giao 17 ngàn cây giống các loại, đang chăm sóc cây hiện có 214,6 ngàn cây.

- Thủy sản: Giá bán cá tra thương phẩm dao động ở mức khoảng 32.000-34.000 đồng/kg, tăng 1.000 đồng/kg so tháng trước và tăng 5.000-6.000 đồng/kg so với cùng kỳ. Với mức giá bán này người nuôi đạt lợi nhuận từ 4.000-6.000 đồng/kg. Ước tổng sản lượng nuôi thủy sản trong 02 tháng đầu năm đạt khoảng 84,9 ngàn tấn, bằng 105,9%, tăng 4,7 ngàn tấn so cùng kỳ năm 2024. Trong đó, sản lượng cá tra thu hoạch khoảng 68,2 ngàn tấn, bằng 106,2%, tăng 4 ngàn tấn so cùng kỳ, sản lượng các loại cá khác đạt 16,7 ngàn tấn. Số lượng con giống cá tra sản xuất trong tháng ước khoảng 150 triệu con, tăng 05 triệu con so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

Tình hình sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển mạnh. Các doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất đẩy mạnh sản xuất để đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa và xuất khẩu; một số sản phẩm chủ lực xuất khẩu của tỉnh như: Thủy sản đông lạnh, quần áo sản xuất ổn định và tăng trưởng so cùng kỳ, đặc biệt các doanh nghiệp ngành may mặc, giày da ký kết thêm nhiều đơn hàng mới, thường xuyên tuyển dụng thêm lao động, khuyến khích nhiều chính sách phúc lợi, tăng lương, tăng thu nhập,... góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 02/2025 tăng 18,89% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Trong đó, ngành khai khoáng đạt 68,9% so với cùng kỳ năm 2024; ngành chế biến, chế tạo tăng 24,07% so với cùng kỳ năm 2024; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,79% so với cùng kỳ năm 2024; ngành cung cấp

nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,83% so với cùng kỳ năm 2024.

Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 9,82% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,82%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,96%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,17%, và ngành khai khoáng bằng 58,68% so với cùng kỳ.

Sản lượng điện năng lượng mặt trời sản xuất tăng khá nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở,... tháng 02/2025 ước đạt 61,5 triệu kwh, tăng 7,95% so với cùng kỳ. Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 122,1 triệu kwh, tăng 3,80% so với cùng kỳ.

Tình hình sản xuất thủy sản tiếp tục thuận lợi, tháng 02/2025 ước đạt 14,1 ngàn tấn, tăng 6,83% so với tháng trước và tăng 25,39% so với cùng kỳ. Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 27,3 ngàn tấn, tăng 2,97% so với cùng kỳ.

Sản lượng gạo xay xát giảm, ước tháng 02/2025 đạt 108,1 ngàn tấn, tăng 4,01% so với tháng trước nhưng giảm 6,85% so với cùng kỳ. Tính chung, 2 tháng đầu năm 2025 ước đạt 211,9 ngàn tấn, giảm 15,31% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm là do sự cạnh tranh xuất khẩu với các nước như: Ấn Độ, Thái Lan, Pakistan,... Các doanh nghiệp chưa có thêm đơn hàng mới và giá gạo xuất khẩu cũng đang giảm sâu so với thời gian trước;

Các doanh nghiệp may mặc quần áo tiếp tục ổn định đơn đặt hàng từ Mỹ và các nước châu Âu,... vì vậy sản xuất tương đối ổn định và có tăng so với cùng kỳ. Diễn hình như quần áo các loại tháng 02/2025 ước đạt 5,42 triệu cái, tăng 6,65% so với tháng trước và tăng 41,60% so với cùng kỳ. Tính chung, 2 tháng đầu năm 2025 ước đạt 10,49 triệu cái, tăng 47,97% so với cùng kỳ;

Sản phẩm giày, dép da các loại tháng 02/2025 ước đạt 2,83 triệu đôi, tăng 19,65% so với tháng trước và tăng 70,49% so với cùng kỳ. Tính chung, 2 tháng đầu năm 2025 ước đạt 5,21 triệu đôi, tăng 29,80% so với cùng kỳ. Thị trường tiêu thụ chủ lực như: Mỹ, Hà Lan, Nhật, Tây Ban Nha,... Các doanh nghiệp thường xuyên tuyển dụng thêm lao động để sản xuất theo đơn đặt hàng đã ký kết, nên sản lượng sản xuất tăng đáng kể.

3. Về dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu

Hoạt động thương mại dịch vụ tiếp tục tăng trưởng khởi sắc. Trước, trong và sau Tết, bán buôn bán lẻ luôn hoạt động nhộn nhịp sôi động đáp ứng nhu cầu tiêu dùng... Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 02 năm 2025 ước đạt 10.776 tỷ đồng, tăng 16,40 % so cùng kỳ. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 7.642 tỷ đồng, tăng 16,86% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ đạt 3.134 tỷ đồng, tăng 15,28% so cùng kỳ năm trước. Cộng dồn 02 tháng đầu năm 2025 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 21.817 tỷ đồng tăng 17,65% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng mức bán lẻ đạt 15.756 tỷ đồng, tăng 17,13% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ đạt 6.061,9 tỷ đồng, tăng 19,02% so cùng kỳ.

Ước tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2025 đạt 158,3

triệu USD, tăng 3,88% so tháng trước và tăng 1,35% so tháng cùng kỳ; cộng dồn 02 tháng đầu năm kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 310,8 triệu USD, tăng 2,57% so cùng kỳ. Trong đó: Xuất khẩu tháng 02/2025 đạt 104,7 triệu USD, tăng 3,90% so tháng trước, tăng 7,35% so tháng cùng kỳ; cộng dồn 02 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu đạt 205,4 triệu USD, tăng 4,62% so cùng kỳ. Nhập khẩu tháng 02/2025 đạt 53,6 triệu USD tăng 3,85% so với tháng trước, giảm 8,62% so cùng kỳ. Cộng dồn 02 tháng đầu năm kim ngạch nhập khẩu đạt 105,4 triệu USD, giảm 1,2% so cùng kỳ.

Trong tháng 02 năm 2025, An Giang đón 1,7 triệu lượt khách (giảm 19% so với cùng kỳ, do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán năm 2025 rơi vào tháng 01/2025). Trong đó, lượng khách thống kê tại các cơ sở lưu trú du lịch, lữ hành ước đạt 32.000 lượt (tăng 7% so với cùng kỳ), khách quốc tế lưu trú ước đạt 3.000 lượt (tương đương so với cùng kỳ). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 2.150 tỷ đồng (giảm 15% so với cùng kỳ). Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025, An Giang đón 3,1 triệu lượt khách (tăng 24% so với cùng kỳ). Trong đó, lượng khách thống kê tại các cơ sở lưu trú du lịch, lữ hành ước đạt 62.000 lượt (tăng 3% so với cùng kỳ), khách quốc tế lưu trú ước đạt 5.500 lượt, (tương đương so với cùng kỳ). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 3.470 tỷ đồng (tăng 11% so với cùng kỳ).

4. Tài chính - Ngân hàng

Ước thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn tháng 02/2025 là 575 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng đầu năm là 1.929 tỷ đồng, đạt 25,12% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 90,18% so cùng kỳ, gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước thực hiện tháng 02 là 25 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng đầu năm là 70 tỷ đồng, đạt 15,22% dự toán và bằng 67,27% so cùng kỳ. Thu nội địa: Ước thực hiện tháng 02 là 550 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng đầu năm là 1.859 tỷ đồng, đạt 25,75% dự toán, bằng 91,35% so cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì ước thực hiện tháng 02 là 376 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng đầu năm là 993 tỷ đồng, đạt 21,58% dự toán và bằng 83,41% so cùng kỳ.

Ước chi ngân sách địa phương tháng 02/2025 là 738 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng đầu năm là 3.062 tỷ đồng, đạt 13,07% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 109,56% so cùng kỳ, trong đó: Chi cân đối ngân sách: Ước thực hiện tháng 02 là 509 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng đầu năm là 2.632 tỷ đồng, đạt 14,37% dự toán, bằng 119,02% so cùng kỳ, gồm: Chi đầu tư phát triển: Ước thực hiện tháng 02 là 77 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng đầu năm là 205 tỷ đồng, đạt 4,92% dự toán, bằng 38,95% so cùng kỳ. Chi thường xuyên: Ước thực hiện tháng 02 là 432 tỷ đồng, ước thực hiện 02 tháng đầu năm là 2.427 tỷ đồng, đạt 17,68% dự toán, bằng 144,04% so cùng kỳ.

Tổng số dư huy động vốn ước thực hiện đến cuối tháng 02/2025, là 74.263 tỷ đồng, giảm 1,97% so cuối năm 2024. Dư nợ tín dụng ước thực hiện đến cuối tháng 02.2025, đạt 124.973 tỷ đồng, giảm 0,16% so với cuối năm 2024.

5. Đầu tư - xây dựng và phát triển doanh nghiệp

a) Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Trong tháng 02 năm 2025, có 97 doanh nghiệp đăng ký thành lập với tổng vốn là 459 tỷ đồng; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 11 doanh nghiệp; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động là 32 doanh nghiệp và số doanh nghiệp đã giải thể là 23 doanh nghiệp¹¹. Lũy kế từ đầu năm đến nay có 178 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng vốn đăng ký là 837 tỷ đồng; 89 doanh nghiệp hoạt động trở lại, 267 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động có thời hạn và 44 doanh nghiệp giải thể¹².

Về dự án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, với diện tích 193,31 ha, tổng vốn đầu tư: 2.457 tỷ đồng, chủ đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu năm 2024. Hiện Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư.

Đối với các Khu công nghiệp: Định Thành, Bình Hòa mở rộng, Khu công nghiệp Bình Long, hiện đang xin chủ trương lập mới, điều chỉnh quy hoạch phân khu để kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng tại các Khu công nghiệp.

Lũy kế đến thời điểm hiện tại, các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 47 dự án (trong đó: 08 dự án 100% vốn nước ngoài¹³ và 01 dự án có nhà đầu tư người nước ngoài Hàn Quốc là thành viên) với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 7.500 tỷ đồng¹⁴, tổng diện tích đất cho thuê 148 ha¹⁵ (trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư); hiện nay có khoảng 19.000 lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

Khu công nghiệp Bình Hòa hiện có 14/18 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho khoảng 18.000 lao động; 01 dự án đang thực hiện các thủ tục liên quan về thuê đất, 01 dự án đang triển khai xây dựng, 02 dự án ngừng hoạt động. Khu công nghiệp Bình Long có 08/09 dự án đang hoạt động, giải quyết việc làm cho khoảng 1.029 lao động; 01 dự án ngừng hoạt động. Khu công nghiệp Xuân Tô có 02 dự án được cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực, trong đó 01 dự án đang triển khai xây dựng. Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên có 10 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực. Khu vực cửa khẩu Khánh Bình có 06/07 dự án đang hoạt động, 01 dự án đang triển khai xây dựng. Khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương có 01 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực.

b) Công tác đầu tư xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công

¹¹ So với cùng kỳ năm 2024, số doanh nghiệp đăng ký tăng 34,75%, số vốn đăng ký tăng 13,10%, số doanh nghiệp hoạt động trở lại giảm 8,33%; số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động tăng 14,29% và số doanh nghiệp giải thể giảm 4,17%.

¹² So với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 39,06% (tương đương 50 doanh nghiệp), vốn đăng ký tăng 34,90% (tương đương 216,8 tỷ), số doanh nghiệp hoạt động trở lại giảm 16,82% (tương đương 18 doanh nghiệp); số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng 24,77% (tương đương 53 doanh nghiệp) và số doanh nghiệp giải thể tăng 33,33% (tương đương 11 doanh nghiệp).

¹³ Hàn Quốc (3), Thái Lan (2), Singapore, Đan Mạch, Đài Loan.

¹⁴ Trong đó: KCN Bình Hòa 4.755,87 tỷ đồng; KCN Bình Long 1.439,05 tỷ đồng; KCN Xuân Tô 518,17 tỷ đồng; KVCK Tịnh Biên 215,72 tỷ đồng; KVCK Vĩnh Xương 23 tỷ đồng; KVCK Khánh Bình 466,64 tỷ đồng.

¹⁵ Trong đó: KCN Bình Hòa 91,78 ha (tỷ lệ lấp đầy 91,78%); KCN Bình Long 21,09 ha (lấp đầy 100%); KCN Xuân Tô 11,58 ha (lấp đầy 36,86%); KVCK Tịnh Biên 9,2 ha; KVCK Vĩnh Xương 01 ha; KVCK Khánh Bình 12,77 ha.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được chú trọng. Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng 02/2025 là 515.000 triệu đồng, đạt 6,6%% kế hoạch giao đả giao và đạt 5,3% tổng vốn.

Về triển khai các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh: Đã và đang thực hiện 04 dự án nhà ở xã hội¹ trên địa bàn tỉnh; đến nay đã bán 1.379 căn, cho thuê 137 căn. Đến thời điểm hiện nay, tỉnh An Giang hoàn thành và mở bán 1.809 căn và dự kiến mở bán khoảng 98 căn (đã hoàn thành xây dựng); ước hoàn thành tổng cộng 1.907 căn. Tiếp tục triển khai: (1) Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 về Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030; (2) Kế hoạch số 1344/KH-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Văn hóa, xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Trong tháng 02/2025, ngành Giáo dục đã tổ chức triển khai thực hiện đạt hầu hết các nhiệm vụ công tác đã đề ra trong kế hoạch: tiếp tục tập trung công tác chuyên môn đầu Học kỳ II, năm học 2024-2025; Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông, Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tiểu học, Hội thi Ca - Múa - Nhạc vòng loại cấp tỉnh; tham mưu ban hành chính thức báo cáo công tác công nhận chuẩn phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (PCGD-XMC) năm 2024¹⁶. Hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương. Cùng với việc tổ chức kiểm tra, thống kê số liệu sơ kết học kỳ I, năm học 2024-2025, tỉnh đã triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nhằm triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục sau Tết.

b) Y tế

Trong tháng 02/2025, ngành Y tế tập trung các hoạt động phòng chống các dịch bệnh trước, cũng như phối hợp liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo đủ thuốc, vật tư y tế, trang thiết bị cho người dân; nâng cao chất lượng đội ngũ y tế; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng nhân viên y tế đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân. Duy trì và đảm bảo tốt các hoạt động khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng các hoạt động y tế cơ sở, duy trì 100% trạm y tế xã có bác sĩ làm việc.

Tiếp tục tập trung kiểm soát tốt dịch bệnh sốt xuất huyết, tay-chân-miệng và các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác có nguy cơ bùng phát trong thời gian tới, cảnh giác bệnh Tả, Cúm A/H5N1, Viêm não virus,....

¹⁶ Kết quả công tác phổ cập giáo dục (PCGD): Phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN): 11/11 huyện, tỷ lệ 100% đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 05 tuổi, trong đó tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 99,66%; trẻ mẫu giáo 05 tuổi học 02 buổi/ngày 100%; trẻ mẫu giáo 05 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN 98,30%. Phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH): Toàn tỉnh có 156/156 xã đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; 11/11 huyện đạt chuẩn mức độ 03; tỉnh An Giang duy trì đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 03. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGD THCS): Toàn tỉnh có 156/156 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; 94 xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 03 (năm qua 82 xã); 07/11 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2, có 04/11 huyện đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3 (năm qua 02 huyện); tỉnh An Giang duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 02. Toàn tỉnh có 156/156 xã đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2; 11/11 huyện đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 02; tỉnh An Giang đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 02 năm 2024.

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 80 ca mắc sốt xuất huyết, không ca tử vong, xử lý 22 ổ dịch. Đồng thời, ghi nhận 132 ca mắc tay-chân-miệng, không ca tử vong, xử lý 09 ổ dịch.

BHYT đạt 1.682.431/1.910.985 dân số, chiếm 88,04%, giảm 15.966 người so với cùng kỳ năm 2024. Để đạt độ bao phủ BHYT 95% theo chỉ tiêu năm 2025 của tỉnh, cần phát triển 133.039 người.

c) Văn hóa và Thể thao

Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức các hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, dịp kỷ niệm của dân tộc và các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, nổi bật là chào mừng Xuân Ất Tỵ năm 2025 và kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025). Bảo tàng tỉnh, Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa, thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Bảo tàng tỉnh đã đón tiếp 1.344 lượt khách tham quan và khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 20.568 lượt khách tham quan.

Các bộ môn thể thao thành tích cao: Bộ môn Xe đạp đường trường An Giang (01 HLV, 05 VĐV) tham gia trong thành phần đội tuyển Xe đạp đường trường quốc gia tham dự giải Vô địch Xe đạp đường trường Châu Á năm 2025, từ ngày 05 - 17/02/2025 tại Vương quốc Thái Lan. Kết quả: VĐV Nguyễn Thị Thật đoạt 01 HCB cá nhân nội dung đồng hàng nữ 105,7 km. Cục Thể dục - Thể thao đã triệu tập 06 HLV và 57 VĐV của An Giang tập trung đội tuyển, đội tuyển trẻ thể thao quốc gia năm 2025 ở các môn: Điền kinh, Bơi lội, Xe đạp đường trường, Xe đạp địa hình, Bắn cung, Boxing, PencakSilat, Cử tạ, Đua thuyền, Taekwondo.

d) Lao động, người có công và an sinh xã hội

Trong tháng 02/2025 thực hiện chuyển kinh phí qua bưu điện: chi trả trợ cấp ưu đãi đối với NCC với cách mạng và thân nhân (NCC) theo quy định, tổng số đã thực hiện chi trả đến nay hơn 5.5 ngàn lượt người với số tiền hơn 15,6 tỷ (lũy kế chi trả hơn 11 ngàn lượt người với số tiền hơn 31 tỷ đồng). Hàng tháng mua BHYT đối với hơn 7,9 ngàn NCC và hơn 16,7 ngàn cựu chiến binh với tổng số tiền gần 2,6 tỷ đồng/tháng.

Triển khai, hướng dẫn thực hiện trợ cấp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 với trên 32 ngàn NCC với cách mạng và gia đình, thân nhân với tổng kinh phí hơn 32 tỷ đồng (ngân sách địa phương). Đồng thời, trợ cấp Tết theo Quyết định số 1301/QĐ-CTN ngày 27/11/2024 của Chủ tịch nước với hơn 12 ngàn NCC với kinh phí gần 3,7 tỷ đồng.

Trong tháng, tiếp nhận thông tin 01 trường hợp trẻ em bị bạo lực và 01 trường hợp trẻ em bị chấn dất ăn xin tại TP. Long Xuyên, các trường hợp đã được kết nối hỗ trợ. Lũy kế tính từ đầu năm đến nay: có 02 trẻ em bị bạo lực (Châu Phú 01, Long Xuyên 01) và 01 trẻ em bị đuối nước tại An Phú.

Cấp giấy phép cho lao động nước ngoài: Trong tháng 02/2025, đã cấp cho

08 giấy phép cho lao động nước ngoài¹⁷; Thu hồi 03 GPLĐ. Tổng số LĐNN làm việc trên địa bàn tỉnh là 148 lao động¹⁸ (trong đó, số LĐNN làm việc trong các khu công nghiệp là 100 lao động).

Tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho 775 trường hợp (trong đó, tổ chức được 05 cụm (điểm) tại thành phố Long Xuyên và huyện Chợ Mới với 141 lao động và 10 lượt doanh nghiệp tham dự trực tiếp. Giải quyết việc làm mới cho 144 lao động¹⁹ (trong đó đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 51 lao động²⁰). Lũy kế từ đầu năm đến nay tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho 2.084 trường hợp, đạt 84,2% so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó tổ chức được 12 Cụm (điểm) tại Chợ Mới và Long Xuyên với 420 lao động và 19 lượt doanh nghiệp tham dự trực tiếp). Giải quyết việc làm mới cho 453 lao động²¹ (trong đó đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 153 lao động²²).

Số lao động tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt kết quả: BHXH bắt buộc đạt 120.035/933.045 người, chiếm 12,86%; tăng 6.665 người so với cùng kỳ năm 2024. Để đạt độ bao phủ BHXH bắt buộc 13,46% theo chỉ tiêu năm 2025 của tỉnh, cần phát triển 5.553 người. BHXH tự nguyện đạt 18.334/933.045 người, chiếm 1,96%; tăng 3.218 người so với cùng kỳ năm 2024. Để đạt độ bao phủ BHXH tự nguyện 4,18% theo chỉ tiêu năm 2025 của tỉnh, cần phát triển 20.666 người.

đ) Khoa học và công nghệ

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh tháng 02 năm 2025 thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch năm được phê duyệt, trong đó, đã tổ chức 03 Hội đồng khoa học và công nghệ (KH&CN) tư vấn tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm thực hiện 03 Đề tài KH&CN cấp tỉnh; tổ chức họp mặt giao quyền sử dụng kết quả nghiên cứu 04 đề tài KH&CN cấp tỉnh cho 07 đơn vị tiếp nhận sử dụng kết quả; thực hiện thẩm định, có ý kiến về công nghệ đối với 05 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; cấp 04 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cập nhật lên website TBT AGi 55 tin tức sự kiện; cập nhật 46 tin tức liên quan đến các hoạt động KH&CN trong và ngoài nước, các công nghệ và thiết bị trên Sàn giao dịch công nghệ (website www.atte.vn);.. Ngoài ra, trong tháng đã phối hợp tốt với các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố trong việc xử lý về công tác thuộc ngành quản lý.

e) Tài nguyên và Môi trường

Tập trung giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của ngành. Trong kỳ, toàn ngành đã tiếp nhận mới 10.889 hồ sơ, lũy kế đã tiếp nhận và giải quyết 37.518 hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản và tài nguyên nước. Trong đó, thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 18.944 hồ sơ: Cấp tỉnh là 347 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng

¹⁷ Trong đó: cấp mới 05 GPLĐ; gia hạn 02 GPLĐ; cấp lại 01 GPLĐ

¹⁸ Trung Quốc 45 (KCN: 36), Thái Lan 41 (KCN:41), Hàn Quốc: 26 (KCN: 21), Philippines: 14 (KCN: 2), Nhật Bản:8; Hoa Kỳ: 3; Ấn Độ: 4; Ghana: 4; Pakistan:01; Zambia:01; Israel:01.

¹⁹ Trung tâm dịch vụ việc làm cho 112 lao động; dự án vay GQVL 32 lao động.

²⁰ Trong tháng: Nhật Bản: 35 lao động, Đài Loan: 16 lao động.

²¹ Trung tâm dịch vụ việc làm cho 319 lao động; dự án vay GQVL 134 lao động.

²² Lũy kế từ đầu năm đến nay: Nhật Bản: 94 lao động, Đài Loan: 51 lao động, Hàn Quốc: 05 lao động, SaudiArabia: 01 lao động, Trung Quốc: 01 lao động; Lithuania: 01 lao động.

hạn là 305 hồ sơ, trễ hạn 08 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 2,5%), chuyển kỳ sau 34 hồ sơ; Cấp huyện là 18.597 hồ sơ, đã thực hiện xong đúng hạn là 14.337 hồ sơ, trễ hạn là 168 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 1,1%), chuyển kỳ sau là 4.092 hồ sơ; Thực hiện theo quy trình nội bộ tại cấp huyện (chủ yếu hồ sơ thực hiện dịch vụ đo đạc và hồ sơ đăng ký thế chấp,...) là 18.574 hồ sơ.

Trong kỳ, toàn ngành đã triển khai 18 cuộc thanh, kiểm tra, lũy kế đã triển khai 32 cuộc thanh, kiểm tra về tài nguyên và môi trường (Cấp huyện 32 cuộc) với tổng số 39 tổ chức, cá nhân được kiểm tra. Qua kiểm tra, đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 trường hợp với số tiền 125 triệu đồng. Đồng thời, đã nhắc nhở các tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường.

g) Thông tin và Truyền thông

Trong tháng, tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong, ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử. Tính đến ngày 20/02/2025, hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.160 dịch vụ công. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần: 566 dịch vụ công; Số lượng DVCTT toàn trình: 1304 dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 94,1%. Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.185 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

7. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Triển khai Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025. Xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về các biện pháp bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2025; tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính tỉnh An Giang năm 2024; triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2024.

8. Quốc phòng - An ninh

Các lực lượng phối hợp giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ. Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 76 vụ tội phạm về trật tự xã hội, giảm 37 vụ (76/113), giảm 32,7% so với tháng trước; Đã điều tra, làm rõ 76,3% (58/76 vụ), bắt, xử lý 106 đối tượng. Có 17 vụ tội phạm về kinh tế, giảm 75 vụ (17/92), giảm 81,5% so với tháng trước; 29 vụ tội phạm về ma túy, giảm 29 vụ (29/58), giảm 50% so với tháng trước; 04 vụ tội phạm về môi

trường, giảm 17 vụ (04/21) so với tháng trước; 04 vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao, giảm 14 vụ (04/18), giảm 77,8% so với tháng trước. Trong tháng không xảy ra tai nạn cháy, không tăng giảm (00/00) so với tháng trước²³. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông²⁴; ra quân tháo gỡ tình trạng ùn tắc giao thông, đặc biệt trên các tuyến đường huyết mạch của tỉnh.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang 02 tháng đầu năm 2025 tiếp tục đạt nhiều kết quả tích cực, tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2024 trên nhiều lĩnh vực, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của năm 2025. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều duy trì mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2024 như: Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn tỉnh tháng 02 ước tăng 3,92% so với cùng kỳ. Ước doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tháng 02 ước đạt 21.798,6 tỷ đồng, tăng 15,36% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 02 ước đạt 104,7 triệu USD, tăng 7,35% so với tháng cùng kỳ. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch lũy kế đạt 2.150 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ.

Công tác bảo đảm an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường. Công tác xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Thực hiện nghiêm các quy định phòng, chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí; quốc phòng, an ninh được giữ vững.

Ngoài ra, để đảm bảo sâu sát, kịp thời, bám sát thực tiễn, linh động trong công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập 04 Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang. Bên cạnh đó, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra các công trình, dự án trọng điểm; tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã; trực tiếp làm việc với doanh nghiệp, nhà máy để lắng nghe và tháo gỡ kịp thời các khó khăn của doanh nghiệp, hợp tác xã trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chủ động tổng hợp, rà soát các dự án gặp khó khăn, vướng mắc để xử lý và báo cáo cấp có thẩm quyền để tháo gỡ cho doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động kinh tế - xã

²³ Lũy kế đến nay, xảy ra 189 vụ tội phạm về trật tự xã hội, giảm 93 vụ (189/282), giảm 33% so với cùng kỳ năm 2024; Đã điều tra làm rõ 70,4% (133/189 vụ), bắt, xử lý 299 đối tượng. Có 109 vụ tội phạm về kinh tế, tăng 27 vụ (109/82), tăng 32,9% so với cùng kỳ năm 2024; 87 vụ tội phạm về ma túy, so với cùng kỳ năm 2024 tăng 33 vụ (87/54 vụ), tăng 61,1%; 25 vụ tội phạm về môi trường, giảm 34 vụ (25/59 vụ), giảm 57,6% so với cùng kỳ năm 2024; 22 vụ tội phạm sử dụng công nghệ cao, tăng 21 vụ (22/01) so với cùng kỳ năm 2024. Đến nay, không xảy ra cháy, so với cùng kỳ năm 2024 giảm 04 vụ (00/04), thiệt hại giảm 7,3 tỷ đồng (0/7,3 tỷ đồng).

²⁴ Toàn tỉnh xảy ra 28 vụ, làm chết 16 người, bị thương 14 người, so với tháng trước tăng 13 vụ (28/15 vụ), tăng 86,7%, tăng 03 người chết (16/13), tăng 23,1%, tăng 11 người bị thương (14/03), tăng 366,7%. Lũy kế đến nay: xảy ra 43 vụ, giảm 07 vụ (43/50); làm chết 29 người, không tăng giảm số người chết (29/29); bị thương 17 người, giảm 06 người bị thương (17/23) so với cùng kỳ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là: không chú ý quan sát, vượt xe, chuyển hướng không đúng quy định, đi không đúng làn đường, vi phạm nồng độ cồn...

hội của tỉnh còn những hạn chế, bất cập cụ thể như:

- Các Khu công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đa phần đều thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn nên gặp nhiều trở ngại trong công tác thu hút đầu tư, nhất là các dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Nguyên nhân chính là do vị trí địa lý ít thuận lợi, thiếu quỹ đất sạch cũng như các cơ chế, chính sách đặc thù để đủ sức hấp dẫn các nhà đầu tư. Một số văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực quy hoạch xây dựng sẽ có hiệu lực trong thời gian tới. Do đó, việc thực hiện một số công tác quy hoạch trong thời gian này sẽ bị ảnh hưởng. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Vĩnh Xương còn chậm, dẫn đến việc triển khai thi công các hạng mục của gói thầu gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng tiến độ thi công dự án và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Dự án Đầu tư phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Vàm Cống, dù đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương bố trí tái định cư, Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên đã kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án, tuy nhiên đến nay tiến độ thu hồi đất còn chậm, dẫn đến dự án chưa thể triển khai các bước tiếp theo.

- Ngày 27/02/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Theo đó, cần phải quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ. Hiện nay, một số đề tài, dự án đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện mua sắm và nhất là mua sắm hàng hóa, dịch vụ để triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, thủy sản.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 3 NĂM 2025

Các ngành và địa phương cần tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên và Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế phần đầu 10% trở lên. Đồng thời, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tập trung tuyên truyền và tổ chức tốt, trang trọng các ngày lễ lớn, trọng đại của dân tộc, sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương trong thời gian tới, như: Lễ đón nhận bằng UNESCO ghi danh “Lễ hội Vía Bà Chúa xứ Núi Sam” là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại; kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025),...

2. Tập trung làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, trong chỉ đạo điều hành; đề ra kế hoạch chi tiết, phân công

cụ thể, lộ trình thực hiện để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua. Thực hiện các giải pháp, quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 theo công điện của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trước mắt, tập trung thực hiện đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế quý I năm 2025 theo kịch bản tăng trưởng. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tiếp tục quan tâm, hỗ trợ tỉnh để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025.

Yêu cầu 04 Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang theo Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường làm việc, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát ở từng lĩnh vực để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh.

Các đơn vị, địa phương rà soát các chỉ tiêu chưa đạt, khó đạt để có giải pháp phấn đấu đạt mục tiêu kế hoạch của năm 2025. Từng Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tăng cường làm việc với các doanh nghiệp đề nghị xây dựng kế hoạch hoạt động của doanh nghiệp để đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025 của tỉnh.

Giao Sở Công Thương phối hợp các đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp để cơ cấu lại ngành công nghiệp, để giảm tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng dưới 10% và nâng tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến chế, chế tạo lên trên 90%.

3. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công. Thường xuyên kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua địa phận tỉnh An Giang và các công trình trọng điểm khác của tỉnh. Khẩn trương hoàn thành việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 trước 15/3/2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Yêu cầu các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân, phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Thủ trưởng các địa phương, đơn vị với vai trò người đứng đầu chịu trách nhiệm đối với trường hợp không đảm bảo hoàn thành việc giải ngân vốn theo tiến độ đã đề ra.

Giao Sở Tài chính chủ động làm việc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố rà soát các nguồn vốn (sự nghiệp và đầu tư công) để chủ động chuẩn bị triển khai ngay sau khi việc thực hiện không tổ chức cấp huyện. Đồng thời, giao Ban Quản lý dự án tỉnh chủ động chuẩn bị nếu được giao nhiệm vụ sẽ triển khai ngay để đảm bảo tỷ lệ giải ngân của tỉnh.

4. Tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ trong khả năng cao nhất cho doanh nghiệp, đặc biệt các dự án bất động sản nhưng phải đúng quy định của pháp luật và không hợp thức hóa các sai phạm. Xử lý nghiêm đối với cán bộ thiếu trách nhiệm, né tránh, gây khó khăn, phiền hà doanh nghiệp.

Giao Sở Tài chính khẩn trương rà soát tính pháp lý các dự án có khả năng chấp thuận chủ trương đầu tư trong năm 2025; có giải pháp, kế hoạch, phân công trách nhiệm, lộ trình thực hiện để trong năm 2025 có thể chấp thuận chủ trương đầu tư cho khoảng 20 dự án. Đồng thời, rà soát các dự án đầu tư đã đăng ký nhưng thực hiện chậm tiến độ báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, để thu hút đầu tư; có giải pháp quyết liệt để cải thiện các chỉ số. Quyết liệt triển khai thực hiện tốt Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 và công tác cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh, tạo sự chuyển biến thực chất trong việc cung cấp dịch vụ công, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

Giao Sở Khoa học và Công nghệ tập trung triển khai triển khai cụ thể hoá Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, rà soát đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ để đề xuất Sở Tài chính bố trí ngân sách dành cho khoa học công nghệ trên 03%.

5. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường và hoạt động khoáng sản; Tăng cường phân loại rác thải tại nguồn; giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai xây dựng kế hoạch xử lý rác đến năm 2030 của tỉnh; lưu ý phối hợp Sở Tài chính bố trí vốn đầy đủ để triển khai thực hiện. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản ở các mỏ cát theo nội dung cấp bản xác nhận phục vụ các công trình trọng điểm. Tập trung thực hiện việc đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng (tập trung cho cao tốc Sóc Trăng - Cần Thơ - Châu Đốc) gắn với kiểm tra, giám sát, khắc phục sạt lở, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; xử lý nghiêm các hành vi khai thác, vận chuyển, mua bán trái phép tài nguyên (đất, cát, đá, rừng,...).

Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 15/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh An Giang; và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 15/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, trật tự đô thị, mỹ quan đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

6. Tập trung triển khai công tác lập và điều chỉnh các quy hoạch; quá trình thực hiện các quy hoạch phải có kế hoạch, thời gian hoàn thành cụ thể trong từng phần việc; các quy hoạch chung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ khẩn trương hoàn thành để trình phê duyệt. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các địa phương khẩn trương thực hiện hoàn thành việc điều chỉnh cục bộ các quy hoạch phù hợp với quy hoạch chung trong quý I năm 2025 để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

7. Tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng: (1) Ban Quản

lý dự án tỉnh khẩn trương đôn đốc, triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh (cao tốc Sóc Trăng - Cần Thơ - Châu Đốc; dự án liên kết vùng Tân Châu - Châu Đốc (Tuyến N1),....); (2) Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định và bảng giá các loại đất áp dụng giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh An Giang (để áp dụng đến hết ngày 31/12/2025) hoàn thành trước 20 tháng 03 năm 2025; khẩn trương chuẩn bị trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành quy định và bảng giá các loại đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 (hoàn thành trong tháng 9 năm 2025); (3) Ban Quản lý di tích Văn hóa Óc Eo khẩn trương chuẩn bị hồ sơ di tích Óc Eo để chuẩn bị làm việc với Bộ, ngành Trung ương; (4) khẩn trương triển khai kế hoạch phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025”, trước 30 tháng 4 năm 2025 hoàn thành cho đối tượng Người có công và trước 30 tháng 9 năm 2025 hoàn thành dứt điểm xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

8. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội, chính sách người có công với cách mạng. Có giải pháp quyết liệt, hữu hiệu nhằm nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đến cuối năm 2025 đạt 95%. Tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm để hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động. Tăng cường công tác phối hợp, tạo điều kiện và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo cho năm học mới 2024-2025. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động theo dõi sát tình hình dịch bệnh để có giải pháp xử lý kịp thời.

9. Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng công an - quân sự - biên phòng và các địa phương nhằm bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu biên giới. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; tuần tra, kiểm soát, quản lý các phương tiện xuất nhập cảnh khu vực biên giới. Phát huy phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, vận động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chuẩn bị chu đáo công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025.

Chuẩn bị chu đáo nội dung phục vụ kỳ họp năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh; lưu ý công tác chuẩn bị phải chủ động và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung và thời gian thực hiện (tránh trường hợp gần đến ngày họp xin bổ sung, điều chỉnh và xin không trình như thời gian qua), đây là tiêu chí xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ, để đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm của các đơn vị.

10. Triển khai quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” theo chỉ đạo của Bộ Chính trị. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương chủ động nghiên cứu việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tiếp tục thực hiện việc sáp nhập Ban Quản lý Khu du lịch Núi Cấm vào Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Núi Sam, giải thể Trung tâm

Xúc tiến Thương mại và Đầu tư tỉnh theo ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tập trung rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện các văn bản luật và dưới luật. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong tháng 3 năm 2025.

Tăng cường tinh thần trách nhiệm trong tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh không để xảy ra sai sót, tiêu cực, lợi ích nhóm; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; xây dựng bảng kế hoạch để theo dõi, kiểm tra từng công việc cụ thể. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong giải quyết công việc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực, tội phạm công nghệ cao, tệ nạn xã hội, ma túy, an toàn giao thông...

Giao Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) rà soát cơ sở vật chất ở các địa phương để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét đề xuất đầu tư cho giai đoạn tới.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 3 năm 2025 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: HCTC, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Phụ lục I

Kịch bản tăng trưởng theo từng khu vực

(Kèm theo Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 20/3/2025)

I. Tăng trưởng của lĩnh vực nông nghiệp:

1. Theo Kịch bản tăng trưởng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 16/01/2025, trong đó, quý I/2025, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt khoảng 18.582 tỷ đồng, với một số chỉ tiêu sản lượng của các sản phẩm chủ yếu ngành Nông nghiệp:

Lúa vụ Đông xuân và vụ Mùa: sản lượng theo kế hoạch khoảng 1,722 triệu tấn. Kết quả đến nay: 362,8 ngàn tấn; Ước kết quả thực hiện cả vụ đạt 1.722,8 ngàn tấn, trong đó vụ Mùa đã kết thúc thu hoạch được 13,8 ngàn tấn và vụ Đông Xuân dự kiến đạt gần 1.709 ngàn tấn.

Cây lâu năm: tổng sản lượng quý I theo kế hoạch 98.847 tấn; Kết quả 02 tháng đầu năm đạt 68.000; ước kết quả cuối quý I đạt 99.000 tấn, cây ăn quả sẽ tập trung cuối tháng 3 trở đi.

Rau màu vụ Đông xuân: tổng sản lượng theo kế hoạch là 380,3 ngàn tấn, kết quả đến nay đã thu hoạch được 280 ngàn tấn, ước đến cuối vụ đạt 380 ngàn tấn.

Chăn nuôi: tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng khoảng 15,9 ngàn tấn, kết quả đến nay đạt 11 ngàn tấn; ước tính kết quả thực hiện cả quý đạt 15,9 ngàn tấn.

Thủy sản: tổng sản lượng thủy sản thu hoạch khoảng 184,8 ngàn tấn, kết quả đến hết tháng 02/2025 đạt 85 ngàn tấn; ước kết quả thực hiện cả Quý đạt 184,7 ngàn tấn. Trong đó: sản lượng thủy sản nuôi trồng thu hoạch khoảng 184,3 ngàn tấn; Kết quả đến nay: 84,9 ngàn tấn; Ước kết quả thực hiện cả quý đạt: 184,1 ngàn tấn.

Đánh giá chung: Sản xuất nông nghiệp của tỉnh trong tháng tiếp tục diễn biến thuận lợi, sản xuất lúa và hoa màu vụ Đông Xuân phát triển tốt; tình hình dịch bệnh trên đàn chăn nuôi được kiểm soát; nuôi trồng thủy sản quy mô sản xuất có xu hướng tăng do giá bán cá tra thương phẩm đã tăng trở lại. Qua theo dõi kết quả thực hiện để thời điểm hiện tại và ước sản lượng thu hoạch quý 1/2025, cơ bản tăng trưởng ngành Nông nghiệp đạt Kế hoạch đề ra, cụ thể ước tổng Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý 1 đạt khoảng 18.621 tỷ đồng/18.582 tỷ đồng, trong đó, Nông nghiệp: 15.195 tỷ/15.153 tỷ đồng; Lâm nghiệp: 41tỷ/41 tỷ và thủy sản: 3.385 tỷ/3.388 tỷ đồng.

2. **Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao:** Theo Kế hoạch đề ra trong năm 2025 là 44.015 ha, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 124/KH-SNNPTNT ngày 14/11/2024. Trên cơ sở đó, các địa phương cũng đã xây dựng kế hoạch thực hiện để thực hiện theo kế hoạch chung của tỉnh. Đến nay đã có hơn 1.700 hecta thực hiện mô hình tại các huyện. Bên cạnh đó, một số tiểu vùng đã triển khai thực hiện dự án vnsat vẫn được tiếp tục duy trì khoảng 20.609 hecta (đã đạt các tiêu chí theo quy trình 3 Giảm 3 Tăng và 1 Phải 5 Giảm); các diện tích canh tác áp dụng theo quy trình kỹ thuật sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long (kèm theo Quyết định số 145/QĐ-

TT-CLT ngày 27/3/2024 của Cục Trồng trọt; riêng việc đo phát khí thải chưa thực hiện đang chờ Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy trình để thực hiện 1 triệu hecta.

Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện 11 mô hình với quy mô 50 hecta/mô hình tại 11 các huyện, hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường đang hoàn thiện Kế hoạch để lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương để triển khai các bước tiếp theo.

*** Một số Khó khăn:**

Kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp của các địa phương chưa đồng bộ, cần tiếp tục đầu tư trong thời gian tới; tỉnh đã rà soát và gửi danh mục đầu tư, đề nghị vay vốn của WB thực hiện đề án. Số doanh nghiệp tham gia liên kết với các hợp tác xã, tổ hợp tác để đầu tư và bao tiêu sản phẩm còn hạn chế, nguyên nhân có phần năng lực của Hợp tác xã, Tổ hợp tác và nguồn tài chính của doanh nghiệp còn hạn chế, cũng như năng lực kết nối thị trường để xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài, phục vụ xuất khẩu.

Kế hoạch thực hiện đề án 1 triệu hecta trên lúa được hoạch định với quy mô lớn theo lộ trình và cần có thời gian; Sở Nông nghiệp và Môi trường luôn tăng cường hỗ trợ các địa phương thực hiện; tuy nhiên kiến thức, sự hiểu biết của nông dân về Đề án còn hạn chế, một số hộ dân còn sản xuất theo tập quán cũ vẫn đến việc thực hiện theo diện tích đăng ký ở một số địa phương còn chậm tiến độ. Các mô hình hiện nay chủ yếu do Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện để làm mô hình điểm nhân rộng, về phía địa phương đến nay chỉ có Phú Tân và Châu Phú triển khai một số mô hình, các huyện còn lại mặc dù đã có kế hoạch nhưng chưa triển khai thực hiện nên diện tích nhân rộng chưa lớn.

Hợp tác xã, Tổ hợp tác tại các địa phương với số lượng lớn, tuy nhiên khả năng thực hiện đàm phán, kết nối, ký kết với doanh nghiệp thực hiện chuỗi ngành hành lúa gạo còn hạn chế; các địa phương cần củng cố đối tượng chủ lực này để cầu nối thực hiện đề án 1 triệu hecta tại các địa phương. Công tác tuyên truyền, vận động nông dân, nhất là nông dân trong vùng thectam gia đề án có quan tâm, nhưng cần huy động cả hệ thống chính trị thực hiện, nội dung tuyên truyền cần cụ thể, xúc tích, nhất đưa hiệu quả kinh tế của các mô hình để người dân mạnh dạn áp dụng.

*** Một số giải pháp trong thời gian tới:**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong chỉ đạo, điều hành lĩnh vực kinh tế tập thể nhằm huy động sức mạnh tổng hợp đẩy nhanh phát triển các tổ chức đại diện nông dân gắn với thực hiện liên kết sản xuất nông sản theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững.

Cần có chính sách ưu đãi hơn nữa để khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là chính sách về cho thuê đất, chính sách thuế, chính sách tín dụng cho doanh nghiệp trong đầu tư xây dựng các kho chứa, si lô trữ lúa ...; giúp việc ký kết, xuất khẩu với đối tác nước

ngoài ổn định, nâng cao giá trị nông sản, giúp hoạt động sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển bền vững.

Tiếp tục tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác khuyến nông, tổ KNCD kết nối, hướng dẫn Hợp tác xã, Tổ hợp tác thực hiện quy trình canh tác lúa chất lượng cao theo ngành chức năng khuyến cáo; kiến thức về thị trường, chuyển đổi số, tư vấn hướng dẫn kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên các sàn thương mại điện tử,... Cập nhật kiến thức chuyên môn phục vụ thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030”.

Đẩy mạnh các hoạt động tập huấn, tuyên truyền về kỹ thuật làm đất, thu gom rơm rạ và không đốt đồng; khuyến khích nghiên cứu, sử dụng phụ phẩm rơm rạ trong sản xuất để làm nấm và chế biến phân hữu cơ hoàn trả lại chất dinh dưỡng cho đồng ruộng...

Căn cứ nguồn vốn phân bổ cho các địa phương về hỗ trợ đất trồng lúa năm 2025, đề nghị các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện, trọng tâm xây dựng các mô hình tại các vùng đề án, vận động nông dân trong và ngoài mô hình theo dõi, ghi nhận, đánh giá kết quả tạo lan toả diện tích áp dụng, trước mắt là đạt 44.015 hecta trong năm 2025, tiền đề nhân rộng thực hiện những năm tiếp theo.

3. Việc xây dựng vùng nguyên liệu rau củ, cây ăn trái, dược liệu: Trong thời gian qua, tỉnh cũng rất quan tâm đầu tư phát triển, từng bước hình thành được các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung quy mô lớn đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với liên kết, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản, đảm bảo chất lượng và nhu cầu thị trường.

a) Rau màu: tổng diện tích vùng sản xuất chuyên canh tập trung hiện có khoảng 6.304,7 ha, cụ thể: (1) rau ăn lá 1.543,6 ha. Tập trung tại các huyện Long Xuyên, Châu Thành, Châu Phú, Châu Đốc, An Phú, Chợ Mới, Phú Tân; (2) rau ăn quả 1.183 ha. Tập trung tại các huyện: Thoại Sơn, Châu Thành, Châu Phú, An Phú, Chợ Mới, Phú Tân, Tân Châu; (3) Rau ăn củ 514,1 ha. Tập trung tại các huyện Châu Thành, Châu Phú, Tân Châu; (4) bắp 2.363,7 ha: tập trung Chợ Mới, An Phú, Phú Tân, Tân Châu; (5) đậu phộng 100 ha, tại các huyện: An Phú; (6) khoai cao 320 ha, tại các huyện: An Phú (40 ha); huyện Chợ Mới (250 ha) và huyện Phú Tân (30 ha).

b) Cây ăn trái: Diện tích cây ăn trái gần 20,5 ngàn ha (chiếm 90,61% tổng diện tích cây lâu năm), bằng 104,08% hay tăng 803 ha so năm trước. Đối với nhóm cây ăn trái gồm các vùng: Vùng chuyên canh sẽ phân bố trên địa bàn 34 xã, phường thị trấn tại 8 huyện, thành phố, thị xã bao gồm: Chợ Mới (4.307 ha), Tri Tôn (1.412 ha), Tịnh Biên (1.150 ha), An Phú (1.840 ha), Tân Châu (508 ha), Long Xuyên (200 ha), Châu Phú (670 ha), Châu Thành (130 ha). Vùng chuyên canh xoài tập trung đến năm 2025 có tổng diện tích là 9.067 ha, tập trung tại 07 huyện, thị xã, thành phố²⁵: Chợ Mới; Tri Tôn; Tịnh Biên; An Phú; Châu Phú;

²⁵ (1) Huyện Chợ Mới: đến năm 2025 có tổng diện tích là 4.207 ha, chủ yếu là xoài 3 màu, xoài cát Hòa Lộc, xoài Thái, tập trung tại các xã Tân Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Phước Xuân; (2)+ Huyện Tri Tôn: đến năm 2025 có tổng diện tích là 922 ha, chủ yếu là

Thị xã Tân Châu và Thành phố Long Xuyên. Vùng chuyên canh chuối nuôi cấy mô tập trung đến năm 2025 duy trì tổng diện tích là 300 ha, tập trung tại huyện Tri Tôn, bao gồm xã Vĩnh Gia (55 ha), Vĩnh Phước (170 ha), Tân Tuyến (75 ha). Vùng chuyên canh nhãn tập trung đến năm 2025 có tổng diện tích là 380 ha, tập trung tại các huyện²⁶: Châu Phú; Tri Tôn. Vùng chuyên canh sầu riêng đến năm 2025 có tổng diện tích là 300 ha, tập trung tại các huyện²⁷: Chợ Mới; Tri Tôn; Châu Phú; Châu Thành. Vùng chuyên canh cây có múi đến năm 2025 với tổng diện tích là 170 ha, tập trung tại các huyện²⁸: Tri Tôn; An Phú; Châu Thành.

c) Dược liệu: Hiện An Giang đã xây dựng chỉ dẫn địa lý khoảng 50 loài dược liệu đặc trưng; Xây dựng được quy trình kỹ thuật về nhân giống, chăm sóc, thu hoạch cho 04 loài dược liệu tiêu biểu, gồm huyền tinh, sâm đại hành, xạ đen, kim ngân hoa; có 38 loài dược liệu nằm trong danh mục Sách đỏ hay ND 32/CP và 31 loài tiềm năng; có nhiều loài nằm trong danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai đoạn 2020-2030 tại Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ Y tế (dầu tằm, đinh lăng, ké đầu ngựa, kim ngân, lạc tiên, linh chi, sen,...); và 15 loài ưu thế như nho rừng, chúc, ngải đen, ngải bún, lan kim tuyến, xáo tam phân, cát cánh, huyền tinh, xạ đen, sâm bố chính, đẳng sâm, sâm dây, thượng đẳng nhân sâm, ba kích, mật nhân, chuối hột rừng, gừng gió.

An Giang đã từng bước hình thành các tiểu vùng nguyên liệu với tổng diện tích khoảng 322 ha như: (1) Vùng trồng cây Dó bầu trên 250 ha tại Tri Tôn và thị xã Tịnh Biên; (2) Vùng trồng gấc 12 ha thuộc xã Vĩnh Phước huyện Tri Tôn; (3) Vùng trồng 10 ha rau dừa cạn ở huyện Phú Tân; (4) Vùng trồng 05 ha nhàu huyện Thoại Sơn; (5) Vùng trồng 10 ha huyền, Chúc: 1800 cây; Nho rừng: 350 cây ở Tịnh Biên.

Đã hỗ trợ triển khai một số mô hình: Mô hình “Nông trại trồng nấm thực phẩm và nấm dược liệu công nghệ cao” của nông dân giỏi Châu Thị Nương xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn. Mô hình trồng 20.000 phôi nấm thực phẩm (nấm mỡ) và 10.000 phôi nấm dược liệu (nấm linh chi) trên diện tích khoảng 1,5 ha. Mỗi tháng trại nấm đã xuất ra thị trường từ 2 đến 3 tấn nấm. Giá nấm dược liệu từ 1,5 triệu đến 2 triệu đồng/kg, giá nấm thực phẩm từ 40.000 đồng đến 250.000 đồng/kg. Hàng năm cho gia đình thu nhập từ 800 triệu đến 900 triệu đồng. Mô

xoài Cát Hòa Lộc, Xoài Keo, tập trung tại các xã Lê Trì, Lương Phi, Ô Lâm; (3) TX Tịnh Biên: đến năm 2025 có tổng diện tích là 1.150 ha, chủ yếu là xoài Cát Hòa Lộc, xoài Keo, tập trung tại các xã An Cư, An Nông, An Hào, thị trấn Tịnh Biên, Văn Giáo, Vĩnh Trung, Thới Sơn; (4) Huyện An Phú: đến năm 2025 có tổng diện tích là 1.810 ha, chủ yếu là xoài Keo, tập trung tại các xã Long Bình, Khánh Bình, Khánh An, Phú Hữu, Nhơn Hội, Quốc Thái; (5) Thị xã Tân Châu: đến năm 2025 có tổng diện tích là 508 ha, bao gồm các loại xoài Keo, xoài 3 màu, xoài Cát Hòa Lộc, xoài thơm Vĩnh Hòa; (6) Thành phố Long Xuyên: đến năm 2025 duy trì tổng diện tích là 200 ha, chủ yếu là xoài Cát Hòa Lộc, xoài Cát Chu, xoài Thái, tập trung tại xã Mỹ Hòa Hưng; (7) Huyện Châu Phú: đến năm 2025 có tổng diện tích là 270 ha, chủ yếu gồm các loại xoài 3 màu, xoài Cát Hòa Lộc, xoài Thái, tập trung tại các xã Khánh Hòa, Mỹ Đức.

²⁶ (1) Huyện Châu Phú, bao gồm xã Khánh Hòa (250 ha), Mỹ Đức (80 ha), chủ yếu là giống nhãn Xuồng, nhãn Mỹ Đức; (2) huyện Tri Tôn, tập trung tại xã Tân Tuyến (50 ha), chủ yếu là nhãn IDO

²⁷ (1) Huyện Chợ Mới: diện tích 100 ha, tập trung tại xã Long Kiến, chủ yếu gồm các giống sầu riêng Ri6, Mongthong; (2) Huyện Tri Tôn: diện tích 50 ha, tập trung tại xã Lê Trì, chủ yếu gồm các giống sầu riêng Ri6, sầu riêng Bảy Núi; (3) Huyện Châu Phú: diện tích 70 ha, tập trung tại xã Bình Chánh, chủ yếu là giống sầu riêng Ri6, Mongthong; (4) Huyện Châu Thành: diện tích 80 ha, tập trung tại xã Vĩnh Nhuận, chủ yếu là giống sầu riêng Ri6, Mongthong;

²⁸ (1) Huyện Tri Tôn: diện tích 90 ha, tại xã Tà Đảnh (20 ha), chủ yếu là cam sành; xã Lương An Trà (50 ha), chủ yếu là chanh không hạt; xã Vĩnh Gia (20 ha), chủ yếu là chanh không hạt; (2) Huyện An Phú: diện tích là 30 ha, chủ yếu là bưởi, tập trung tại xã Phú Hữu; (3) Huyện Châu Thành: diện tích là 50 ha, tập trung tại xã Vĩnh Nhuận, chủ yếu gồm cam, quýt các loại.

hình cũng đã tạo công ăn việc làm cho công nhân lao động thường xuyên với thu nhập từ 6 triệu đến 9 triệu đồng/tháng và khoảng 20 đến 30 nhân công thời vụ với thù lao từ 250.000 đến 300.000 đồng/ngày vào lúc thu hoạch cao điểm.

Mô hình trồng dược liệu kim ngân hoa của bác sĩ Vũ Minh Tú ở xã Kiến An, huyện Chợ Mới. Vùng trồng với tổng diện tích 10.000 m² (trong đó diện tích vùng đệm kháng 3.000 m² để trồng cây lâu năm hạn chế thuốc bảo vệ thực vật bay vào và hệ thống ao bao quanh ngăn nguồn nước nhiễm thuốc hoá học xâm nhập); ứng dụng phương pháp trồng thuần tự nhiên, chỉ sử dụng phân bón hữu cơ, làm cỏ bằng tay, cắt cỏ bằng máy; không sử dụng phân bón hoá học. Trong quy trình sản xuất công ty sử dụng công nghệ như: sấy lạnh hiện đại làm khô nụ hoa, khử khuẩn bằng tia UV, sao dược liệu bằng điện. Về hiệu quả kinh tế, lợi nhuận hằng năm gần một tỷ đồng, Cây kim ngân hoa trồng miền Nam cho ra hoa quanh năm, cho hoa nhiều nhất vào tháng 3 - 5 hàng năm (tháng nắng nhiều), 1kg hoa tươi giá khoảng 150.000 đồng giúp cải thiện thu nhập cho người trồng, đặc biệt có thu nhập quanh năm. Về tác động môi trường trồng theo hướng thuần tự nhiên không sử dụng chất hoá học nên góp phần cải tạo môi trường xanh, sạch và góp phần giảm phát thải nhà kính gắn với phát triển du lịch của địa phương.

Các sản phẩm tiêu biểu từ dược liệu: Các sản phẩm trà từ thực vật đã được chứng nhận sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên (15 sản phẩm) gồm: trà kim ngân hoa túi lọc (OCOP 4 sao), trà bạch hoa thảo, đinh lăng, xạ đen, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo,...; Nhóm sản phẩm tinh dầu: Tinh dầu Chúc và tinh dầu Trầm hương; Nhóm thực phẩm: Bột huyền, Rượu Đinh lăng; Rượu Đông trùng hạ thảo;+ Sản phẩm nhang sạch từ cây thuốc của vùng bảy núi: Nhang Trầm hương; Nhang Sứ; Nhang Cam; Nhang Cù đèn.

* Một số khó khăn, thách thức:

Hiện tại đối với ngành hàng dược liệu, địa phương đang thiếu nhà doanh nghiệp, thiếu cơ sở gây trồng, chế biến hoặc sơ chế cây thuốc. Trước đây cũng đã có một vài nhà đầu tư quan tâm đến khảo sát, tìm hiểu về vùng nguyên liệu sản xuất cây dược liệu, tuy nhiên chuỗi liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp vẫn chưa ổn định và bền vững. Thiếu tổ chức nông dân (hợp tác xã, tổ hợp tác) để đảm nhận trọng trách đi đầu trong xây dựng vùng nguyên liệu, đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu cho cây thuốc An Giang được thị trường chấp nhận.

Thiếu thông tin thị trường và năng lực sản xuất đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt về trồng, thu hái và khai thác dược liệu còn hạn chế là những rào cản lớn khiến nông dân chưa mạnh dạn mở rộng quy mô trồng trọt dược liệu và nấm dược liệu. Các doanh nghiệp còn gặp khó khăn, trở ngại trong đáp ứng các tiêu chí về sơ chế, chế biến, vận chuyển và bảo quản dược liệu bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả của dược liệu và các sản phẩm có nguồn gốc dược liệu để đạt chứng nhận dược liệu đạt GACP.

Công tác nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất sản phẩm từ dược liệu còn nhiều trở ngại do cơ chế đầu thầu vật tư, nguyên

liệu đầu vào; quy định xác định giá trị tài sản hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả còn nhiều bất cập; năng lực, trình độ công nghệ của đơn vị tiếp nhận kết quả còn hạn chế. Đối với rừng phòng hộ muốn trồng cây dược liệu xen rừng thì phải đảm bảo được cây phòng hộ chính là 600 cây/ha, nên khó mở rộng vùng trồng cây dược liệu với các loài cây ưa sáng. Bên cạnh đó, phần lớn dược liệu của An Giang được trồng dưới tán rừng, chi phí vận chuyển cao, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng nên khó cạnh tranh với các sản phẩm dược liệu khác.

* Một số giải pháp phát triển vùng nguyên liệu tập trung trong thời gian tới:

Khuyến khích nông dân chuyển đổi ở những vùng có quy hoạch phát triển cây ăn trái, định hướng các nhóm cây có thị trường tiêu thụ, có nhu cầu của doanh nghiệp. Tăng cường hoạt động tập huấn, khuyến cáo nhà vườn ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, giúp nâng cao chất lượng, tiến đến cấp mã số vùng trồng phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Để đảm bảo tính bền vững trong sản xuất cây lâu năm cũng như đảm bảo ổn định và nâng cao thu nhập cho các nhà vườn, các ngành, các cấp cần đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư thành lập các nhà máy sản xuất, chế biến trái cây; xây dựng các vùng sản xuất cây ăn quả chuyên canh tạo thương hiệu cho sản phẩm cây lâu năm của tỉnh, đồng thời cần có những chính sách hỗ trợ trong sản xuất, xuất khẩu, tìm đầu ra ổn định để các nhà vườn yên tâm sản xuất, mạnh dạn đầu tư.

Dược liệu: Hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 855/KH-UBND ngày 10/09/2024 về phát triển Ngành hàng dược liệu tỉnh An Giang theo chuỗi giá trị giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tổ chức triển khai với những nội dung như sau: Tổ chức điều tra nghiên cứu thị trường (nhu cầu) dược liệu trước tiên tại tỉnh An Giang, sau đó các tỉnh lân cận và mở rộng các vùng trong cả nước. Các hoạt động triển khai như nghiên cứu thực trạng sản xuất, cung ứng và tiêu thụ dược liệu của tỉnh An Giang; Khảo sát nguồn cung ứng dược liệu, đối thủ cạnh tranh, giá cả, chất lượng, các loài dược liệu đang mua bán, sử dụng nhiều ở tỉnh An Giang; Nghiên cứu xác định một số loại dược liệu chủ yếu của tỉnh An Giang dựa trên tiêu chí: quy mô diện tích, sản lượng trồng lớn và tiêu thụ với khối lượng nhiều, thường xuyên; Nghiên cứu phân tích chuỗi giá trị một số loại dược liệu chủ yếu của tỉnh An Giang; Nghiên cứu xác định nhu cầu sản xuất, cung ứng và tiêu thụ một số loại dược liệu chủ yếu của tỉnh An Giang. Xây dựng và triển khai 02 mô hình thí điểm phát triển vùng trồng dược liệu kết hợp với du lịch dược liệu, chăm sóc sức khỏe, chữa lành từ dược liệu, gồm: (1) Khu vực đồi Tà Pạ, xã Núi Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Diện tích: 5000 m². Loài cây gây trồng: Xáo tam phân. (2) Khu vực núi Cẩm, xã An Hào, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang; Diện tích: 5500 m². Loài cây gây trồng: Xáo tam phân, nấm linh chi đỏ.

II. Tăng trưởng Khu vực công nghiệp và xây dựng

1. Khu vực công nghiệp

1.1. Kết quả chỉ tiêu tăng trưởng công nghiệp: Ước chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 02/2025 tăng 18,89% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Trong đó, ngành khai khoáng chỉ bằng 68,93% so với cùng kỳ (nguyên nhân do một số mỏ đá hết thời hạn, tạm ngừng khai thác, đang làm thủ tục để được cấp phép khai thác đá trong thời gian tới); ngành chế biến, chế tạo tăng 24,07% so với cùng kỳ; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,79% so với cùng kỳ; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,83% so với cùng kỳ.

Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 9,82% so với cùng kỳ; trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,82%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,96%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,17%, và ngành khai khoáng chỉ bằng 68.93% so cùng kỳ. So với kịch bản tăng trưởng quý I/2025, Chỉ số sản xuất công nghiệp 2 tháng đầu năm 2025 thấp hơn 3,45% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Kịch bản chỉ số sản xuất công nghiệp Quý I/2025 tăng 13,27%.

1.2. Đánh giá tình hình phát triển công nghiệp: Sản lượng đá xây dựng khai thác tháng 02/2025 ước đạt 286,2 ngàn m³, tăng 10,88% so với tháng trước, chỉ bằng 68,93% so với cùng kỳ. Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 544,3 ngàn m³, chỉ bằng 58,68% so với cùng kỳ.

Tình hình xuất khẩu thủy sản tiếp tục thuận lợi, tháng 02/2025 ước đạt 14,1 ngàn tấn, tăng 6,83% so với tháng trước và tăng 25,39% so với cùng kỳ. Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 27,3 ngàn tấn, tăng 2,97% so với cùng kỳ. Bên cạnh xuất khẩu thành phẩm chế biến phi lê, các doanh nghiệp còn xuất khẩu cá tra nguyên con xẻ bướm và cá cắt khúc. Sản phẩm thủy sản tiêu thụ phần lớn ở các thị trường truyền thống như: Châu Á (Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Philippines,...), Châu Mỹ (Colombia, Mỹ, Mexico, ...), Châu Âu (Nga, Ukraina, Pháp,...).

Tình hình xuất khẩu gạo gặp khó khăn cả về đơn hàng mới và giá bán sản phẩm nên sản lượng gạo xay xát giảm, ước tháng 02/2025 đạt 108,1 ngàn tấn, tăng 4,01% so với tháng trước nhưng giảm 6,85% so với cùng kỳ. Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 211,9 ngàn tấn, giảm 15,31% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm là do sự cạnh tranh xuất khẩu với các nước như: Ấn Độ, Thái Lan, Pakistan,... Các doanh nghiệp chưa có thêm đơn hàng mới và giá gạo xuất khẩu cũng đang giảm sâu so với thời gian trước;

Các doanh nghiệp may mặc quần áo tiếp tục ổn định đơn đặt hàng từ Mỹ và các nước châu Âu,... vì vậy sản xuất tương đối ổn định và có tăng so với cùng kỳ. Diễn hình như quần áo các loại tháng 02/2025 ước đạt 5,42 triệu cái, tăng 6,65% so với tháng trước và tăng 41,60% so với cùng kỳ. Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 10,49 triệu cái, tăng 47,97% so với cùng kỳ.

Sản phẩm giày, dép da các loại tháng 02/2025 ước đạt 2,83 triệu đôi, tăng 19,65% so với tháng trước và tăng 70,49% so với cùng kỳ. Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 5,21 triệu đôi, tăng 29,80% so với cùng kỳ. Thị trường

tiêu thụ chủ lực như: Mỹ, Hà Lan, Nhật, Tây Ban Nha,... Các doanh nghiệp thường xuyên tuyển dụng thêm lao động để sản xuất theo đơn đặt hàng đã ký kết, nên sản lượng sản xuất tăng đáng kể.

Sản lượng điện năng lượng mặt trời sản xuất tăng khá nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và sản xuất của doanh nghiệp, cơ sở,... tháng 02/2025 ước đạt 61,5 triệu kwh, tăng 1,49% so với tháng trước và tăng 7,95% so với cùng kỳ. Tính chung, 02 tháng đầu năm 2025 ước đạt 122,1 triệu kwh, tăng 3,80% so với cùng kỳ.

1.3. Nhiệm vụ trọng tâm: ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; sau khi Quy hoạch sử dụng đất của huyện Chợ Mới và Châu Phú được ban hành, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành họp Hội đồng chấm chọn và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập cụm công nghiệp Hòa An- huyện Chợ Mới và cụm công nghiệp Mỹ Phú- huyện Châu Phú. Xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030.

2. Công tác phối hợp thu hút đầu tư các dự án ngành Công Thương

2.1. Dự án năng lượng tái tạo: Theo quy hoạch, các dự án năng lượng tái tạo chủ yếu tập trung 02 địa phương: Huyện Tri Tôn và Châu Thành.

2.1.1. Thông tin các dự án

a. Dự án Nhà máy điện gió An Giang 1, công suất 50MW và Dự án Nhà máy điện sinh khối An Giang 1, công suất: 50MW: 02 Dự án trên thuộc xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn. Hiện nay đã đủ điều kiện pháp lý về Quy hoạch, cụ thể: Điện VIII (Quyết định 500/QĐ-TTg) và các Kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII (Quyết định 1682/QĐ-TTg ngày 28/12/2024); Quy hoạch tỉnh An Giang theo Quyết định 1369/QĐ-TTg và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030 tại Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2025; Quy hoạch sử dụng đất huyện Tri Tôn thời kỳ 2021-2030 (Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 03/3/2025); Quy hoạch xây dựng đô thị chung huyện Tri Tôn tại Quyết định 4422A/QĐ-UBND.

b. Dự án Nhà máy điện sinh khối Núi Tô I, công suất 20MW: Địa điểm dự kiến: xã Núi Tô, huyện Tri Tô. Hiện tại dự án chưa phù hợp Quy hoạch xây dựng chung của thị trấn Tri Tôn. Do đó, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương cho Ủy ban nhân dân huyện lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng (điều chỉnh Quyết định 2509/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn).

c. Dự án Nhà máy điện rác An Giang (giai đoạn 01), công suất 7,5MW: Địa điểm dự kiến: xã Bình Hòa, huyện Châu Thành (Khu liên hợp xử lý chất thải khu vực Long Xuyên - Châu Thành) công suất xử lý 1.000 tấn/ngày và áp dụng loại hình xử lý rác đốt có thu hồi năng lượng. Hiện tại dự án đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tích hợp vào Quy hoạch sử dụng đất của huyện Châu Thành và đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Riêng Quy hoạch xây

dựng đô thị thị trấn An Châu và xã Bình Hòa, hiện đang chờ ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng (theo văn bản số 71/VPUBND-KTN ngày 17/01/2025).

2.1.2. Công tác phối hợp với các Sở, ngành: Hiện tại, qua nắm thông tin các nhà đầu tư quan tâm đang triển khai lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian tới (dự kiến trong tháng 4/2025) sẽ nộp hồ sơ chính thức. Về phía tỉnh An Giang: Sở Tài Chính đã thông qua các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Hướng dẫn trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang vào ngày 10/3/2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục các khu đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong kỳ họp HĐND sắp tới.

2.2. Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp: Hiện tại, doanh nghiệp đã gửi hồ sơ đăng ký dự án. Trong tháng 3 năm 2025, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; sau khi Quy hoạch sử dụng đất của huyện Chợ Mới và Châu Phú được ban hành, Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành họp Hội đồng chấm chọn và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập cụm công nghiệp Hòa An- huyện Chợ Mới và cụm công nghiệp Mỹ Phú - huyện Châu Phú.

3. Về Đầu tư xây dựng:

a) Về thu hút đầu tư: về dự án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, với diện tích 193,31 ha, tổng vốn đầu tư: 2.457 tỷ đồng, chủ đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu năm 2024. Hiện Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên đang thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để giao đất cho nhà đầu tư.

Đối với các Khu công nghiệp: Định Thành, Bình Hòa mở rộng, Khu công nghiệp Bình Long, hiện đang xin chủ trương lập mới, điều chỉnh quy hoạch phân khu đề kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng tại các Khu công nghiệp.

Lũy kế đến thời điểm hiện tại, các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 47 dự án (trong đó: 08 dự án 100% vốn nước ngoài và 01 dự án có nhà đầu tư người nước ngoài Hàn Quốc là thành viên) với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 7.500 tỷ đồng, tổng diện tích đất cho thuê 148 ha (trên GCNĐKĐT); hiện nay có khoảng 19.000 lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

Khu công nghiệp Bình Hòa hiện có 14/18 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho khoảng 18.000 lao động; 01 dự án đang thực hiện các thủ tục liên quan về thuê đất, 01 dự án đang triển khai xây dựng, 02 dự án ngừng hoạt động. Khu công nghiệp Bình Long có 08/09 dự án đang hoạt động, giải quyết việc làm cho khoảng 1.029 lao động; 01 dự án ngừng hoạt động. Khu công nghiệp Xuân Tô có 02 dự án được cấp Quyết định chấp thuận

chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực, trong đó 01 dự án đang triển khai xây dựng. Khu vực cửa khẩu Tịnh Biên có 10 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực. Khu vực cửa khẩu Khánh Bình có 06/07 dự án đang hoạt động, 01 dự án đang triển khai xây dựng. Khu vực cửa khẩu Vĩnh Xương có 01 dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn hiệu lực.

b) Công tác đầu tư xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công: Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được chú trọng. Ước lũy kế giải ngân vốn từ đầu năm đến hết tháng 02/2025 là 515.000 triệu đồng, đạt 6,6% kế hoạch giao đã giao và đạt 5,3% tổng vốn.

Về triển khai các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh: Đã và đang thực hiện 04 dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; đến nay đã bán 1.379 căn, cho thuê 137 căn. Đến thời điểm hiện nay, tỉnh An Giang hoàn thành và mở bán 1.809 căn và dự kiến mở bán khoảng 98 căn (đã hoàn thành xây dựng); ước hoàn thành tổng cộng 1.907 căn. Tiếp tục triển khai: (1) Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 về Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030; (2) Kế hoạch số 1344/KH-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. Về tăng trưởng khu vực dịch vụ

1. Về Thương mại

1.1. Kết quả chỉ tiêu tăng trưởng thương mại

a) Thương mại nội địa: Trong 02 tháng đầu năm 2025, hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục tăng trưởng khởi sắc. Trước, trong và sau Tết, bán buôn bán lẻ luôn hoạt động nhộn nhịp sôi động đáp ứng nhu cầu tiêu dùng... Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 02 năm 2025 ước đạt 10.776 tỷ đồng, tăng 16,40 % so cùng kỳ. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 7.642 tỷ đồng, tăng 16,86% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ đạt 3.134 tỷ đồng, tăng 15,28% so cùng kỳ năm trước. Cộng dồn 02 tháng đầu năm 2025 tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 21.817 tỷ đồng tăng 17,65% so với cùng kỳ. Trong đó, tổng mức bán lẻ đạt 15.756 tỷ đồng, tăng 17,13% so cùng kỳ; doanh thu dịch vụ đạt 6.061,9 tỷ đồng, tăng 19,02% so cùng kỳ.

b) Thương mại xuất khẩu: Ước tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2025 đạt 158,3 triệu USD, tăng 3,88% so tháng trước và tăng 1,35% so tháng cùng kỳ; cộng dồn 02 tháng đầu năm kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 310,8 triệu USD, tăng 2,57% so cùng kỳ. Trong đó kim ngạch xuất khẩu tháng 02/2025 đạt 104,7 triệu USD, tăng 3,90% so tháng trước, tăng 7,35% so tháng cùng kỳ; cộng dồn 02 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu đạt 205,4 triệu USD, tăng 4,62% so cùng kỳ. Cụ thể:

Thủy sản: Ước sản lượng xuất khẩu tháng 02/2025 đạt 12,5 nghìn tấn, tương đương 23,8 triệu USD, tăng 5,32% về lượng và tăng 7,32% về kim ngạch so tháng cùng kỳ. Cộng dồn 02 tháng đầu năm xuất khẩu đạt 24,2 nghìn tấn, tương đương 46 triệu USD, tương đương về lượng và kim ngạch so cùng kỳ; trong đó, các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản đông lạnh đạt 19,5 nghìn tấn, tương đương

39,2 triệu USD, tăng 2,44% về kim ngạch. Các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu chủ yếu vào các thị trường truyền thống, chiếm tỷ trọng cao nhất là thị trường Châu Á (Trung Quốc, Thái Lan, Singapore,...), Châu Mỹ (Mỹ, Colombia, Brazil,...), Châu Âu (Nga, Hà Lan, Ukraina,...), Châu Đại Dương và Châu Phi.

Gạo: Ước sản lượng xuất khẩu gạo tháng 02/2025 đạt 16,3 nghìn tấn, tương đương 8,1 triệu USD; so với tháng cùng kỳ giảm 50% về sản lượng và giảm 60% về kim ngạch; cộng dồn 02 tháng đầu năm xuất khẩu đạt 29,9 nghìn tấn, tương 15,2 triệu USD, giảm 52% về sản lượng và giảm gần 60% về kim ngạch so cùng kỳ. Một số doanh nghiệp từ đầu năm 2025 đến nay chưa ký được hợp đồng xuất khẩu, hoặc chỉ xuất khẩu với số lượng ít.

Rau quả: Ước sản lượng xuất khẩu rau quả tháng 02/2025 đạt 14,5 nghìn tấn, tương đương 8,6 triệu USD; tăng 74,18% về kim ngạch so tháng cùng kỳ. Cộng dồn 02 tháng đầu năm xuất khẩu đạt 27,3 nghìn tấn, tương 16,9 triệu USD, tăng 63,10% về kim ngạch so cùng kỳ; trong đó, doanh nghiệp xuất khẩu đạt 7 nghìn tấn, tương đương 12,4 triệu USD, thị trường chủ yếu xuất khẩu sang Malaysia, Đài Loan, Hà Lan, Mỹ; các hộ kinh doanh xuất khẩu rau quả đạt 20,3 nghìn tấn, tương đương 4,5 triệu USD.

May mặc: Ước xuất khẩu tháng 02/2025 đạt 25 triệu USD, tăng 28,81% so với tháng cùng kỳ; cộng dồn 02 tháng đầu năm xuất khẩu đạt 49,6 USD, tăng 18,69% về kim ngạch so cùng kỳ, sản phẩm may mặc chủ yếu xuất khẩu thị trường Mỹ, Bỉ, Trung Quốc,...

Giày dép: Ước xuất khẩu tháng 02/2025 đạt 30,5 triệu USD, tăng 30,58% so cùng kỳ; cộng dồn 02 tháng đầu năm xuất khẩu đạt 59,2 USD, tăng 37,60% về kim ngạch so cùng kỳ; thị trường tiêu thụ chủ lực như: Tây Ban Nha, Mỹ, Hà Lan,...

Ước nhập khẩu hàng hóa tháng 02/2025 đạt 53,7 triệu USD, giảm 8,62% so tháng cùng kỳ; cộng dồn 02 tháng đầu năm nhập khẩu 105,4 triệu USD, giảm 1,20% so cùng kỳ. Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là lúa, cát, nguyên vật liệu hàng may mặc, da giày,...

1.2. Đánh giá tình hình về thương mại dịch vụ: Tháng 01/2025 trùng tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, nhu cầu tiêu dùng trong dân tăng cao, các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tăng cường cung cấp các mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm (bánh, mứt kẹo, thực phẩm chế biến, thức uống bia rượu, nước ngọt,...); hàng may mặc; xăng dầu; đồ dùng gia đình;... Bên cạnh đó, các khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang đã tăng cường các hoạt động phục vụ nhu cầu khách tham quan năm mới 2025, tạo thuận lợi cho kinh tế của tỉnh phát triển. Ước tháng 01/2025 toàn tỉnh đón 1,1 triệu lượt khách du lịch, tăng gấp 02 lần so tháng cùng kỳ.

Tháng 02 năm 2025, hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục tăng trưởng khởi sắc, kích cầu tiêu dùng dịp tết tiếp tục thực hiện. Các hoạt động xúc tiến, kết nối được triển khai như: tổ chức Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn năm 2025 chủ đề “Ngày hội hàng Việt về nông thôn – Sản phẩm OCOP An Phú

- An Giang; Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương hoàn thành việc tích hợp sàn thương mại điện tử Sanphamangiang.com vào sàn thương mại điện tử Sanviet.vn của Bộ Công Thương (thành sản thương mại điện tử angiang.sanviet.vn.),...

1.3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Thương mại nội địa: Thương mại điện tử: Ban hành kế hoạch và triển khai tổ chức Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến tìm hiểu kiến thức về thương mại điện tử. Cuộc vận động NVNUTDHSV, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn: Tổ chức buổi lễ ký kết KH phối hợp ST Tứ Sơn triển khai hoạt động kích cầu và cuộc vận động NVNUTDHSV; Tổ chức Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn năm 2025 chủ đề “Ngày hội hàng Việt về nông thôn - Sản phẩm OCOP An Phú - An Giang”. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai tổ chức Lễ phát động và Hội thao hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam; Xây dựng video ngắn hỏi đáp các kiến thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên các nền tảng xã hội (Youtube, Facebook, Tik Tok,...).

b) Thương mại xuất khẩu: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh Triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh An Giang năm 2025 (lĩnh vực ngành Công Thương). Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến, tình hình chính sách biên mậu; kịp thời dự báo, nhận định và triển khai các giải pháp kịp thời để hỗ trợ, đồng hành, định hướng cho doanh nghiệp thích ứng linh hoạt, ổn định và phát triển hoạt động thông quan hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Tập trung triển khai Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế thuộc lĩnh vực ngành Công Thương năm 2025. Trong đó, phối hợp với Cục Hải quan tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa cho doanh nghiệp và thủ tục đăng ký xuất khẩu mặt hàng thực phẩm vào thị trường Trung Quốc.

2. Về du lịch

2.1. Về tăng trưởng của lĩnh vực Du lịch: Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025, An Giang đón 3,1 triệu lượt khách, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, lượt khách thống kê tại các cơ sở lưu trú du lịch, lữ hành đạt 62.000 lượt, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 3.470 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2024.

2.2. Tiến độ xây dựng Đề án phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035: Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam - Vietravel xây dựng Đề án phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã trình xin chủ trương thực hiện tại Tờ trình số 755/TTr-SVHTTDL ngày 03/3/2025. Đã được thông qua tại kỳ Họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, chuyên đề ngày 04 tháng 3 năm 2025. Sau khi có chủ trương chính thức từ Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Tài chính thực hiện các thủ tục theo quy định.

2.3. Giải pháp trong thời gian tới: Đẩy mạnh quảng bá du lịch và con người An Giang trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng hình ảnh du lịch An Giang là một trong những điểm đến hấp dẫn hàng đầu của khu vực ĐBSCL. Tiếp tục triển khai các giải pháp, chương trình kích cầu du lịch, phát triển sản phẩm du lịch đặc thù gắn với xây dựng thương hiệu riêng cho các khu, điểm du lịch.

Thu hút đầu tư xây dựng các khu vui chơi, giải trí tổng hợp, cơ sở lưu trú có quy mô, hiện đại. Thúc đẩy cải thiện cơ sở hạ tầng, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch tiên tiến, hiện đại, gắn kết chặt chẽ với quá trình chuyển đổi số. Liên kết chặt chẽ với các tỉnh, thành trong vùng ĐBSCL, Thành phố Hồ Chí Minh về xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư. Phấn đấu tổng lượt khách du lịch ước đón trên 10 triệu lượt khách, tổng doanh thu phấn đấu đạt 11.000 tỷ đồng.

Phụ lục II

**Đánh giá 17 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân tỉnh
và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 16/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

(Kèm theo Báo cáo số 281 /BC-UBND ngày 20/3/2025)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện tháng 01	Ước thực hiện tháng 02	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	8.50	10.0				10.0	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	75	75				75	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	50.563	50.563				50.563	
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.230	1.230	100,73	104,7		1.230	
5	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	8.471	8.471	1.322	575	2.285	8.471	
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	43	45				45	
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	55	55	56,17			55	
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	73	73				73	
9	Số lao động có việc làm mới trong độ tuổi lao động	%	05	05				05	

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 81/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện tháng 01	Ước thực hiện tháng 02	Ước thực hiện quý I năm 2025	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
10	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%	0,5 - 1,0	0,5 - 1,2				0,5 - 1,2	
11	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ	11	11				11	
12	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường	28	28,7				28,7	
13	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội	%	17,64	17,64	14,74	14,83	14,9	17,64	
	Bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	13,46	13,46	12,8	12,86	12,92	13,46	
	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	4,18	4,18	1,94	1,96	1,98	4,18	
14	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	95	95	87,99	88,04	88,61	95	
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	06	06				06	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	02	02				02	
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	01	01				01	
16	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	96,5	96,5				96,5	
17	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	90	90		90		90	

Phụ lục III
Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tháng 02; kịch bản quý I và cả năm 2025
(Kèm theo Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 20/3/2025)

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện tháng 01	Thực hiện tháng 02	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
I	Chỉ tiêu điều hành vĩ mô							
1	Cân đối ngân sách nhà nước							
1.1	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	8.471	1.289	575	2.285	8.471	
1.2	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	23.427	2.009	738	6.167	23.427	
2	Đầu tư từ nước ngoài trên địa bàn	Dự án						
3	Phát triển doanh nghiệp trong nước							
3.1	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	Doanh nghiệp	1.100	83	97	275	1.100	
3.2	Số vốn đăng ký mới	Tỷ đồng	7.000	270	459	1.750	7.000	
3.3	Số doanh nghiệp ngừng hoạt động	Doanh nghiệp	200	87	32	50	200	
II	Tăng trưởng GRDP (Theo giá so sánh năm 2010)							
1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	4,80			3,96	4,80	
2	Công nghiệp và xây dựng	%	16,15			14,99	16,15	
3	Dịch vụ	%	12,15			13,23	12,15	
4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	4,02			3,77	4,02	

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện tháng 01	Thực hiện tháng 02	Ước thực hiện quý I	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
III	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	114,48	101,76	118,89	113,27	114,48	
IV	Các chỉ tiêu dịch vụ							
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	100.000	8.114	7.642	27.248	100.000	
2	Doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	40.000	2.926	3.134	10.700	40.000	
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.230	100,73	104,7	273	1.230	
4	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	240	51,7	53,6	55	240	
5	Du lịch							
5.1	<i>Tổng lượt khách đến An Giang</i>	<i>Nghìn lượt</i>	10.000	1.100	1.700	4.100	10.000	
5.2	<i>Tổng doanh thu từ du lịch</i>	<i>Tỷ đồng</i>	10.800	1.320	2.150	4.700	10.800	